

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “KHUÔN MẶT CỦA BÉ”

Thời gian thực hiện từ 6/10 đến 10/10/2025

GVTH: Vũ Thị Quyên

Thứ 2 ngày 6 tháng 10 năm 2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: - Tập cài, cởi cúc áo(SEL- lồng ghép)

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU.

- Trẻ biết cách cài cởi cúc áo.
- Rèn kỹ năng cài cởi cúc áo, rèn sự khéo léo, phát triển cơ bàn tay, ngón tay
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ giữ gìn quần áo sạch sẽ, có ý thức tự phục vụ bản thân.

II. CHUẨN BỊ.

- Vi deo bạn nhỏ đang cài khuy áo.
- Mỗi bạn 1 cái áo có cúc.
- Nhạc bài hát: Vui đến trường.

III. TIẾN HÀNH.

1. Ôn định tổ chức

- Cô cho trẻ vận động bài: Vui đến trường.
- Trò chuyện với trẻ về nd bài hát hướng tới chủ đề.
- + Bài hát nói về điều gì?
- + Vậy khi đến trường chúng mình phải mặc trang phục như thế nào?
- Cô dẫn dắt trẻ đến bài học " Cài khuy áo"
- Cô mở vi deo bạn nhỏ đang cài khuy áo cho trẻ xem.
- + Hỏi trẻ bạn nhỏ đang làm gì?
- + Bạn cài khuy áo như thế nào?
- Cho trẻ chú ý quan sát cô cài khuy áo.

2. Dạy trẻ cách cài khuy áo.

- Cô hướng dẫn trẻ cách cài khuy áo, cởi cúc cô vừa làm vừa phân tích cách thực hiện.

Cô đặt áo lên bàn để có thể trẻ nhìn thấy rõ ràng, cầm lấy 2 vạt áo sao cho bằng nhau, tiếp đến tìm cúc và khuy áo ở vị trí cao nhất, tìm khuy áo cao nhất, các con cầm cúc bằng tay phải, dùng ngón tay trái cầm khuy áo và nhẹ nhàng đẩy cúc qua khuy áo. Các con cài cúc từ trên xuống dưới, cài xong nhớ chỉnh sửa áo co cúc và khuy thẳng hàng.

- Cô lấy một chiếc áo khác mặc vào và làm mẫu lần 2 cho trẻ quan sát.

- (Khuyến khích trẻ vừa quan sát vừa nói "Cài khuy áo" theo cô khi cô thực hiện)

3. Trẻ thực hành.

- Cô cho 1 bạn lên cài khuy giúp cô.

- Cho các bạn nhận xét, cô nhận xét.

- Gọi ý, khen ngợi động viên trẻ.

- Tặng mỗi trẻ một đồ cài khuy để trẻ thực hiện thao tác cài, cởi khuy áo.

- Trong quá trình trẻ cài khuy áo, cô gọi ý, động viên trẻ thực hiện.

- Trẻ thực hiện xong cô nhận xét và cho trẻ đổi đồ cho nhau.

- Cho trẻ cài, cởi khuy áo lại 1 lần nữa.

- Cô nhận xét động viên khen ngợi trẻ.

Câu hỏi SEL:

+ Vừa rồi con được thực hiện thao tác gì?

+ Các con thấy thế nào khi tự mình thực hiện được thao tác cài, cởi khuy áo?

+ Khi cài, cởi khuy áo giỏi, được cô khen các con thấy thế nào? (Giáo dục trẻ tinh thần tự lập, sự khéo léo, khả năng tự phục vụ bản thân và sự kiên trì để rèn luyện các kỹ năng sống cơ bản khác. Bên cạnh đó giáo dục trẻ biết giữ gìn quần áo sạch sẽ).

- Kết thúc tiết học cô cho trẻ vận động bài " Vui đến trường."

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY.

Thứ 3 ngày 7 tháng 10 năm 2025

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI (SEL)

Đề tài: :Trò chuyện về các trạng thái cảm xúc của bé.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên) của bản thân và những người xung quanh qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, hình ảnh.
- Rèn cho trẻ kỹ năng thể hiện cảm xúc của mình phù hợp với từng hoàn cảnh. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, thể hiện được sự hiểu biết và cảm nhận của mình.
- Trẻ vui vẻ hứng thú tham gia các HĐ. Giáo dục trẻ biết yêu thương, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ cùng các bạn.

II. CHUẨN BỊ.

- Hình ảnh các khuôn mặt biểu lộ cảm xúc “ Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên”
- Một số bài hát: , khuôn mặt cười, cầm tay nhau đi...
- Gương soi
- Hình ảnh trên máy tính.

II. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức.

SEL: Nhận biết cảm xúc của khuôn mặt của mình, của bạn

Trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát

- + Chúng mình cười vui khi nào?
- + Khi cười khuôn mặt của chúng mình sẽ như thế nào?
- + Chúng mình cùng cười thật tươi nào?
- + Bạn nào cười tươi nhất?

=> Cô củng cố lại và tặng mỗi trẻ một món quà.

2. Trò chuyện về các trạng thái cảm xúc của bé.

- Cô tặng mỗi nhóm một khuôn mặt (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên)
- Cô cho trẻ trong nhóm thảo luận về món quà cô tặng và đưa ra nhận xét của mình về món quà đó.
- Cô mời đại diện của từng nhóm lên giới thiệu về món quà của đội mình.

*** Nhóm 1: Hình ảnh khuôn mặt vui.**

- Hỏi trẻ có nhận xét về khuôn mặt này?
- Sao con biết đây là khuôn mặt vui?
- Khi nào thì các bạn vui?

_ Khuôn mặt vui có đặc điểm gì?

- Cô cho trẻ quay mặt vào nhau để thể hiện niềm vui trên khuôn mặt của mình.

SEL: Quan sát cảm xúc: Quan sát khuôn mặt của bạn, của cô khi chơi và thể hiện qua hành động.

=> Cô củng cố lại: Thế nào là khuôn mặt vui (Mặt cười tươi, mắt sáng híp lại, khuôn mặt rạng rỡ...) và một số hoạt động khiến trẻ được vui (Trẻ được chơi cùng bạn, được cô giáo yêu mến, được bố mẹ tặng quà..)

*** Nhóm 2: Khuôn mặt buồn**

+Hỏi trẻ đã nhận được món quà gì?

+ Cho trẻ nói về món quà của mình cho các bạn cùng nghe.

+ Sao con biết đây là khuôn mặt buồn?

- Chúng mình cảm thấy buồn khi nào?

+ Cô cho trẻ hình ảnh khuôn mặt buồn (Bị cô và mẹ phê bình, các bạn không chơi cùng, ở nhà một mình...)

+ Khuôn mặt khi buồn có đặc điểm gì?

+ Cô cho trẻ thể hiện khuôn mặt buồn

=> Cô củng cố lại giáo dục trẻ. Thế nào là khuôn mặt buồn (Mắt nhìn xuống, miệng mếu máo, lông mày cụp xuống...) và một số tình huống khiến trẻ buồn như, Trẻ bị mắng, bạn không cho chơi cùng, ở nhà một mình...

***Khuôn mặt tức giận.**

+Con có nhận xét gì về khuôn mặt này?

+Vì sao con biết đây là khuôn mặt tức giận?

+ Các bạn tức giận khi nào?

+ Cô cho trẻ xem một số hình ảnh tức giận

+ Khi tức giận thì khuôn mặt của chúng mình như thế nào?

- Cho trẻ thể hiện khuôn mặt tức giận.

=> Cô củng cố giáo dục trẻ: Thế nào là khuôn mặt tức giận (Tức giận là một biểu cảm trên khuôn mặt thể hiện cảm xúc giận dữ, bực tức hoặc phẫn nộ.(Lòng mày sụp xuống và nhú lên, mắt mở to, tròng trùng, mũi nhăn và môi mím chặt hoặc nghiến răng.)

- Cô giáo dục trẻ biết thể hiện cảm xúc (Vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên) đúng lúc, đúng hoàn cảnh. Giáo dục trẻ biết đoàn kết, hợp tác, quan tâm, chia sẻ cùng các bạn để có được khuôn mặt xinh tươi.

- Cô mở rộng thêm cho trẻ về các trạng thái cảm xúc khác (Ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ...)

-Cô tặng cho mỗi bạn 1 cái gương và cho trẻ nhìn vào gương thể hiện khuôn mặt cảm xúc vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên.

**SEL: Điều chỉnh cảm xúc. Trẻ tự học cách điều chỉnh khi biểu lộ khuôn mặt thông qua trò chơi.*

-Cô nhận xét và khen trẻ.

3. Trò chơi củng cố

**TC1: Nhảy theo nhạc.*

- Cách chơi: Cô cho trẻ nhảy múa theo các giai điệu khác nhau. Cô có thể cùng nhún nhảy hoặc sử dụng các dụng cụ đơn giản để tạo không khí vui tươi.

- Lợi ích: Giúp trẻ giải tỏa năng lượng, bộc lộ cảm xúc và phát triển khả năng kiểm soát cơ thể.

** TC2: Biểu cảm khuôn mặt theo thẻ cảm xúc*

- Cách chơi: Cô úp chồng các khuôn mặt cảm xúc xuống mặt bàn. Sau đó cô gọi một số trẻ lên chọn và giơ khuôn mặt cảm xúc lên nói và cho cả lớp làm biểu cảm khuôn mặt phù hợp.

- Kết thúc cô nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

- Cho cả hát bài “ Khuôn mặt cười”

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: - Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân

I. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU.

- Trẻ nhận biết được phía trước, phía sau của bản thân.
- Rèn kỹ năng định hướng phía trước, phía sau của bản thân. Rèn kỹ năng tư duy, trí nhớ và sự quan sát của trẻ. Trẻ nói đúng từ " Phía trước, phía sau"
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ.

- Mỗi trẻ một đồ chơi

III. TIẾN HÀNH.

1. Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ hát bài: Đôi bàn tay
 - + Chúng mình vừa hát bài gì?
 - + Bài hát nói về bộ phận nào trên cơ thể?
 - + Đôi bàn tay giúp chúng mình làm được những gì?
 - + Chúng mình cùng quan sát xem tay cô có gì?
 - + Quả bóng của cô đâu rồi?
 - + Nó ở phía nào?
- => Cô củng cố lại dẫn dắt trẻ đến bài học.

2. Dạy trẻ nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.

- Cô cho trẻ chơi trò chơi " Giấu tay"
- + Tay đẹp các con đâu?
- + Có nhìn thấy tay đẹp của chúng mình không?
- + Vì sao không nhìn thấy?
- + Vì nó ở phía nào?
- + Tay đẹp các con đâu?
- + Có nhìn thấy tay đẹp không?
- + Vì sao các con nhìn thấy được?
- Cô tặng mỗi con một đồ chơi nhỏ.
- + Cô tặng các con đồ chơi gì?
- + Con cầm đồ chơi đó ở đâu?

+Làm thế nào để nhìn được đồ chơi đó?

+Vì đồ chơi đó ở phía nào con?

(Cho cả lớp, nhóm, cá nhân trẻ trả lời.)

- Cô nhấn mạnh lại và cho trẻ đọc " Phía trước"

(Cho cả lớp, cá nhân trẻ đọc)

=> Cô khái quát lại: Những gì mà chúng ta nhìn thấy được thì gọi là phía trước.

- Cô cho trẻ dấu đồ chơi

+ Cô nói dấu đồ chơi. Trẻ dấu đồ chơi ra phía sau

+ Cô hỏi đồ chơi đâu?

+ Có nhìn thấy đồ chơi không?

+ Vì sao không nhìn thấy được?

- Cô củng cố lại những nhận xét đúng và cho trẻ nhắc lại " Phía sau"

3. Luyện tập

- Cô cho trẻ chơi trò chơi " Thi xem ai nhanh"

+Luật chơi: Cháu đặt đúng yêu cầu của cô.

- Cách chơi: Cô nói một vị trí nào đó, cô và trẻ cùng đặt đồ chơi vào đó và nói được nó ở phía nào. Số lần chơi tốc độ theo hiệu lệnh liên tiếp về một phía nào đó phụ thuộc vào hứng thú của trẻ và số trẻ thực hiện đúng.

- Kết thúc tiết học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Đề tài:- Kể chuyện: Cậu bé mũi dài(SEL- lồng ghép)

I. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU.

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện " Cậu bé mũi dài"
- Trẻ có thể trả lời to các câu hỏi của cô đưa ra, cung cấp vốn từ cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ tất cả các bộ phận trên cơ thể đều quan trọng. Vậy các con cần phải biết giữ gìn vệ sinh các bộ phận trên cơ thể sạch sẽ hàng ngày.

II. CHUẨN BỊ.

- Hình ảnh minh họa câu chuyện " Cậu bé mũi dài" trên máy tính.
- Sa bàn rối.
- Nhạc bài hát" Cái mũi"

III. TIẾN HÀNH.

1. Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ hát bài “ Cái mũi”
- + Hỏi trẻ vừa hát bài hát nói về cái gì??
- +Cái mũi có tác dụng gì?
- => Cô củng cố lại dẫn dắt trẻ đến với câu chuyện.

2.Kể chuyện “ Cậu bé mũi dài” cho trẻ nghe

- Cô giới thiệu tên truyện
- Kể lần 1: Kể diễn cảm kết hợp với ánh mắt, cử chỉ điệu bộ.
- Giảng nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về một cậu bé có cái mũi dài. Vì vướng quá không trèo hái táo được nên cậu muốn vứt đi tất cả mắt, mũi, tai...Khi được các bạn giải thích cậu đã hiểu ra và luôn gần gũi vệ sinh sạch sẽ. Đó chính là nội dung câu chuyện.
- Cô kể lần 2 kết hợp với sa bàn rối.

3. Đàm thoại

- Cô vừa kể chuyện gì?
- Trong truyện có những nhân vật nào?
- Chú bé mũi dài đã nói gì khi không trèo được lên cây táo?
- Những ai đã khuyên chú bé mũi dài? Khuyên như thế nào?
- Được các bạn khuyên bé mũi dài đã nhận ra điều gì?

- Các bạn phải làm gì để giữ gìn các bộ phận, giác quan trong cơ thể?
- Qua câu chuyện này giáo dục các con điều gì?

Câu hỏi SEL:

- + Nếu con có cái mũi dài con sẽ cảm thấy thế nào?
- + Nếu con là bạn của mũi dài con sẽ khuyên bạn như thế nào?
- + Khi mà được các bạn khuyên nhủ con thấy hành động đó có ý nghĩa như thế nào?
- + Việc làm tốt giúp đỡ bạn bè mang lại cho con cảm xúc gì?
- + Câu chuyện muốn dạy chúng ta điều gì về tình bạn và sự đoàn kết?

=> Cô củng cố lại giáo dục trẻ tất cả các bộ phận trên cơ thể đều quan trọng. Vậy các con cần phải biết giữ gìn vệ sinh các bộ phận trên cơ thể sạch sẽ hàng ngày.

4. Cô kể lần 3 kết hợp hình ảnh trên máy vi tính

- Kết thúc tiết học

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY.

Thứ 6 ngày 10 tháng 10 năm 2025

PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Đề tài: Tô màu đôi bàn tay

(Quyền 5 được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)- MĐ bộ phận

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Trẻ biết tô màu đôi bàn tay theo mẫu. Biết được nội dung quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

- Rèn kỹ năng cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, tư thế ngồi tô của trẻ. Rèn cho trẻ cách sử dụng màu cho phù hợp, di màu không chòem ra ngoài.

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh tô màu mẫu hình đôi bàn tay.

- Tranh phôi tô rỗng hình đôi bàn tay.

- Bảng trưng bày sản phẩm.

- Bàn ghế đủ cho trẻ hoạt động.

III. TIẾN HÀNH:

1. Ổn định tổ chức.

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Giấu tay”

+ Hỏi trẻ đôi bàn tay dùng để làm gì?

+ Để giữ cho đôi bàn tay luôn sạch chúng ta phải làm gì?

=> Cô củng cố lại dẫn dắt trẻ đến với bài học.

2. Quan sát và đàm thoại mẫu.

- Cô đưa ra tranh mẫu và hỏi trẻ.

+ Cô có gì đây?

+ Bức tranh cô vẽ gì?

+ Con có nhận xét gì về màu sắc cô tô trong bức tranh?

- Cho trẻ quan sát và nhận xét xem cô tô màu đôi bàn tay ? Cô tô tô màu gì?

+ Bức tranh của cô tô màu đôi bàn tay như thế nào?

***Cô tô mẫu**

- Cô treo tranh vẽ lên bảng và tô mẫu cho trẻ xem và giảng giải: Cô ngồi ngay ngắn cô chọn bút màu đỏ, cầm bút bằng tay phải và cầm bằng 3 đầu ngón tay, tay trái cô úp xuống giữ mép tranh, cô tô màu bàn tay trái trước, cô tô từ trên xuống dưới và từ trái sang phải không để màu chòem ra ngoài. Tô xong bàn tay trái cô tiếp tục tô bàn tay phải (Tương tự như cách tô màu bàn tay trái)

Cho trẻ nhắc lại kỹ năng tô màu đôi bàn tay. Hỏi trẻ cách cầm bút và tư thế ngồi.

- Cô hỏi lại trẻ cách chọn màu, cầm bút và tô màu phù hợp.

3. Trẻ thực hiện.

- Cô cho trẻ về bàn lấy đồ dùng thực hiện tô màu.
(Trong quá trình trẻ làm cô bao quát động viên trẻ)

4. Trưng bày sản phẩm.

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm của mình và một số sản phẩm của bạn lên giá.
- Trẻ nhận xét bài của mình của bạn

Hỏi trẻ con thích bài nào? Vì sao?

- Tất cả các điều mà các con học tập được qua giờ tô màu đôi bàn tay đó chính là quyền được giáo dục học tập và phát triển năng khiếu

- Theo các con quyền được giáo dục học tập và phát triển năng khiếu là như thế nào?

- Theo các con chúng mình tham gia tô màu đôi bàn tay đó là quyền gì?

=> Cô chốt lại: Mỗi người chúng ta đều có quyền giáo dục học tập và phát triển năng khiếu và chúng ta đến lớp đến trường, được cầm bút tô màu đôi bàn tay là được hưởng quyền giáo dục học tập và phát triển năng khiếu.

=> Cô nhận xét chung động viên trẻ.

Kết thúc tiết học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY.

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

